**Phụ lục II**

*(Kèm theo Nghị định số /2023/NĐ-CP*

*ngày tháng năm 2023 của Chính phủ)*

*\_\_\_\_\_\_\_\_\_*

|  |  |
| --- | --- |
| Mẫu số 01 | Tờ khai đăng ký quốc tế nhãn hiệu có nguồn gốc Việt Nam |
| Mẫu số 02 | Tờ khai yêu cầu thực hiện sau khi đơn Madrid có nguồn gốc Việt Nam được cấp số đăng ký quốc tế |
| Mẫu số 03 | Tờ khai đăng ký nhãn hiệu được chuyển đổi từ đăng ký quốc tế nhãn hiệu bị mất hiệu lực theo Điều 9quinquies của Nghị định thư Madrid |
| Mẫu số 04 | Tờ khai sửa đổi, bổ sung đơn đăng ký sở hữu công nghiệp |
| Mẫu số 05 | Tờ khai yêu cầu ghi nhận chuyển nhượng đơn đăng ký sở hữu công nghiệp |
| Mẫu số 06 | Tờ khai sửa đổi văn bằng bảo hộ đối tượng sở hữu công nghiệp |
| Mẫu số 07 | Tờ khai gia hạn/duy trì hiệu lực văn bằng bảo hộ đối tượng sở hữu công nghiệp |
| Mẫu số 08 | Tờ khai chấm dứt/hủy bỏ hiệu lực văn bằng bảo hộ đối tượng sở hữu công nghiệp |
| Mẫu số 09 | Tờ khai cấp phó bản/cấp lại văn bằng bảo hộ đối tượng sở hữu công nghiệp |
| Mẫu số 10 | Bằng độc quyền sáng chế/giải pháp hữu ích |
| Mẫu số 11 | Giấy chứng nhận đăng ký thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn |
| Mẫu số 12 | Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp |
| Mẫu số 13 | Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu |
| Mẫu số 14 | Giấy chứng nhận đăng ký chỉ dẫn địa lý |

**Mẫu số 01**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TỜ KHAI**  ĐĂNG KÝ QUỐC TẾ NHÃN HIỆU  CÓ NGUỒN GỐC VIỆT NAM  Kính gửi[[1]](#footnote-1): ……………………………………..  Người nộp đơn dưới đây đề nghị thực hiện thủ tục đăng ký quốc tế nhãn hiệu thông qua hệ thống Madrid[[2]](#footnote-2) | | **DẤU NHẬN ĐƠN**  *(Dành cho cán bộ nhận đơn)* |
| **① NHÃN HIỆU YÊU CẦU ĐĂNG KÝ QUỐC TẾ** | | |
| **Mẫu nhãn hiệu** | **Thông tin Đơn cơ sở nộp tại Việt Nam hoặc Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cơ sở đã được cấp tại Việt Nam**  *­­­* | |
| Đơn đăng ký nhãn hiệu cơ sở  Giấy chứng nhận (GCN) đăng ký nhãn hiệu cơ sở  Số đơn/Số GCN:  Ngày nộp đơn/Ngày cấp GCN:  Nhóm hàng hoá, dịch vụ của đơn/GCN:  Nhóm hàng hóa, dịch vụ được yêu cầu đăng ký quốc tế: | |
| **② NGƯỜI NỘP ĐƠN**  (Tổ chức, cá nhân yêu cầu đăng ký quốc tế)  Tên đầy đủ:  Địa chỉ:  Số căn cước công dân (nếu có): Điện thoại: Email: | | |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **③ ĐẠI DIỆN CỦA NGƯỜI NỘP ĐƠN**  là người đại diện theo pháp luật của người nộp đơn  Mã số đại diện:  là tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp được uỷ quyền của  người nộp đơn  là người khác được uỷ quyền của người nộp đơn  Tên đầy đủ:  Địa chỉ:  Điện thoại: Email: | | |
| **④ THÀNH VIÊN ĐƯỢC CHỈ ĐỊNH** | | |
| 1. Tên thành viên:  Mã thành viên:  2. Tên thành viên:  Mã thành viên:  3. Tên thành viên:  Mã thành viên:  4. Tên thành viên:  Mã thành viên: | 5. Tên thành viên:  Mã thành viên:  6. Tên thành viên:  Mã thành viên:  7. Tên thành viên:  Mã thành viên:  8. Tên thành viên:  Mã thành viên: | |
| **⑤ PHÍ, LỆ PHÍ** | | |
| **Loại phí, lệ phí** | | **Số tiền** |
| Phí thực hiện thủ tục đăng ký quốc tế nhãn hiệu có nguồn gốc Việt Nam (không bao gồm các khoản phí phải nộp cho Văn phòng quốc tế) | |  |
| Nộp trực tiếp | |  |
| Nộp bằng hình thức chuyển khoản hoặc qua dịch vụ bưu chính (ghi rõ thông tin giao dịch): | |  |
|  | | |

|  |  |
| --- | --- |
| **⑥ CÁC TÀI LIỆU CÓ TRONG ĐƠN**  Tờ khai, gồm ....... trang x ....bản  Tờ khai MM2, làm bằng tiếng....... gồm.......trang x ....bản  Tờ khai MM18 *(*nếu đơn có chỉ định Hoa Kỳ) x ....bản  Mẫu nhãn hiệu, gồm.......mẫu  Văn bản uỷ quyền x 01 bản  bản gốc  bản sao ( bản gốc sẽ nộp sau  bản gốc đã nộp theo đơn số:…………)  Bản sao chứng từ nộp phí, lệ phí (trường hợp nộp phí, lệ phí qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tiếp vào tài khoản của cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp)  Tài liệu khác, cụ thể ...  Có ... trang bổ sung, bao gồm (nêu cụ thể) | **KIỂM TRA DANH MỤC TÀI LIỆU**  *(Dành cho cán bộ nhận đơn)*            Cán bộ nhận đơn  *(Ký và ghi rõ họ tên)* |
| **⑦ CAM KẾT CỦA NGƯỜI NỘP ĐƠN/ĐẠI DIỆN CỦA NGƯỜI NỘP ĐƠN**  Tôi cam đoan mọi thông tin trong tờ khai trên đây là trung thực, đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.  *Khai tại:*...............................*ngày … tháng … năm …*  Chữ ký, họ tên của người nộp đơn/đại diện của người nộp đơn  *(Ghi rõ chức vụ và đóng dấu, nếu có)* | |

## Mẫu số 02

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TỜ KHAI**  YÊU CẦU THỰC HIỆN SAU KHI ĐƠN MADRID CÓ NGUỒN GỐC VIỆT NAM ĐƯỢC CẤP SỐ  ĐĂNG KÝ QUỐC TẾ[[3]](#footnote-3)    Kính gửi[[4]](#footnote-4): ……………………………………  Người nộp đơn dưới đây đề nghị làm thủ tục[[5]](#footnote-5): | | **DẤU NHẬN ĐƠN**  *(Dành cho cán bộ nhận đơn)* | |
| Gia hạn đăng ký quốc tế nhãn hiệu (ĐKQT)  Chỉ định sau (mở rộng lãnh thổ bảo hộ)  Sửa đổi đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu, cụ thể…  Chấm dứt, hủy bỏ hiệu lực đăng ký quốc tế nhãn hiệu  Các thủ tục khác, cụ thể: | **Thông tin về Đăng ký quốc tế** | | |
| Số ĐKQT:  Ngày ĐKQT:  Ngày hết hạn hiệu lực của ĐKQT: | | |
| **① NGƯỜI NỘP ĐƠN**  (Chủ sở hữu đăng ký quốc tế yêu cầu các nội dung trên)  Tên đầy đủ:  Địa chỉ:  Số căn cước công dân (nếu có): Điện thoại: Email: | | | |
| **② ĐẠI DIỆN CỦA NGƯỜI NỘP ĐƠN**  là người đại diện theo pháp luật của người nộp đơn  Mã số đại diện:  là tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp được uỷ quyền của người nộp đơn  là người khác được uỷ quyền của người nộp đơn  Tên đầy đủ:  Địa chỉ:  Điện thoại: E-mail**:** | | | |
| **③ THÀNH VIÊN ĐƯỢC CHỈ ĐỊNH LIÊN QUAN YÊU CẦU TRÊN**  Toàn bộ thành viên được chỉ định trong ĐKQT  Chỉ liên quan đến thành viên được chỉ định như sau:  1. Tên thành viên: 2. Tên thành viên:  Mã thành viên: Mã thành viên: | | | |
| **④ PHÍ, LỆ PHÍ** | | | |
| **Loại phí, lệ phí** | | | **Số tiền** |
| Phí thẩm định yêu cầu gia hạn/chỉ định sau/ghi nhận sửa đổi/chấm dứt, hủy bỏ hiệu lực đăng ký quốc tế nhãn hiệu... (không bao gồm các khoản phí phải nộp cho Văn phòng quốc tế) | | |  |
| Nộp trực tiếp | | |  |
| Nộp bằng hình thức chuyển khoản hoặc qua dịch vụ bưu chính (ghi rõ thông tin giao dịch): | | |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **⑤ CÁC TÀI LIỆU CÓ TRONG ĐƠN**  Tờ khai, gồm.......trang x .......bản  Tờ khai MM..., gồm.......trang x .......bản  Bản sao quyết định huỷ bỏ hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cơ sở (trường hợp yêu cầu huỷ bỏ hiệu lực đăng ký quốc tế nhãn hiệu)  Bản giải trình lý do yêu cầu chấm dứt/huỷ bỏ hiệu lực đăng ký quốc tế nhãn hiệu  Văn bản uỷ quyền x 01 bản  Bản gốc  Bản sao ( bản gốc sẽ nộp sau  bản gốc đã nộp theo đơn số:...........................)  Bản sao chứng từ nộp phí, lệ phí (trường hợp nộp phí, lệ phí qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tiếp vào tài khoản của cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp)  Tài liệu khác, cụ thể:...  Có ... trang bổ sung, bao gồm (nêu cụ thể) | **KIỂM TRA DANH MỤC TÀI LIỆU**  *(Dành cho cán bộ nhận đơn)*    Cán bộ nhận đơn  *(Ký và ghi rõ họ tên)* |
| **⑥ CAM KẾT CỦA NGƯỜI NỘP ĐƠN/ĐẠI DIỆN CỦA NGƯỜI NỘP ĐƠN**  Tôi cam đoan mọi thông tin trong tờ khai trên đây là trung thực, đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.  *Khai tại: ...*  *ngày … tháng … năm …*  Chữ ký, họ tên của người nộp đơn/đại diện của người nộp đơn  *(Ghi rõ chức vụ và đóng dấu, nếu có)* | |

## Mẫu số 03

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TỜ KHAI**  ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU ĐƯỢC CHUYỂN ĐỔI TỪ ĐĂNG KÝ QUỐC TẾ NHÃN HIỆU BỊ MẤT  HIỆU LỰC THEO ĐIỀU 9quinquies CỦA  NGHỊ ĐỊNH THƯ MADRID  Kính gửi[[6]](#footnote-6): ………………………………………  Người nộp đơn dưới đây đề nghị thực hiện việc đăng ký nhãn hiệu quốc gia được chuyển đổi từ đăng ký quốc tế nhãn hiệu (ĐKQT) đã bị mất hiệu lực theo Điều 9quinques của Nghị định thư Madrid[[7]](#footnote-7) | | **DẤU NHẬN ĐƠN**  *(Dành cho cán bộ nhận đơn)* |
| **① NHÃN HIỆU ĐƯỢC YÊU CẦU CHUYỂN ĐỐI** | | |
| **Mẫu nhãn hiệu** | **Thông tin về ĐKQT bị mất hiệu lực** | |
| Số ĐKQT bị mất hiệu lực:  Ngày ĐKQT:  Ngày chỉ định sau (trong trường hợp có chỉ định sau vào Việt Nam):  Ngày ưu tiên của ĐKQT (nếu có):  Ngày ghi nhận việc mất hiệu lực trong Sổ đăng bạ quốc tế của Văn phòng quốc tế: | |
| **② NGƯỜI NỘP ĐƠN**  (Tổ chức, cá nhân yêu cầu chuyển đổi)  Tên đầy đủ:  Địa chỉ:  Số căn cước công dân (nếu có): Điện thoại: Email: | | |
| **③ ĐẠI DIỆN CỦA NGƯỜI NỘP ĐƠN**  Là người đại diện theo pháp luật của người nộp đơn  Là tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp được uỷ quyền của  người nộp đơn  Mã số đại diện:  Là người khác được uỷ quyền của người nộp đơn  Tên đầy đủ:  Địa chỉ:  Điện thoại: E-mail: | | |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **④ LỆ PHÍ** | | | |
| **Loại phí, lệ phí** | **Số đối tượng tính phí** | | **Số tiền** |
| Lệ phí nộp đơn | đơn | |  |
| Phí phân loại quốc tế về nhãn hiệu | ..... nhóm | |  |
| Mỗi nhóm có trên 6 sản phẩm/dịch vụ (từ sản phẩm/dịch vụ thứ 7 trở đi) | ..... sản phẩm/dịch vụ | |  |
| Phí công bố đơn (trường hợp đăng ký quốc tế nhãn hiệu chưa được chấp nhận bảo hộ tại Việt Nam) | đơn | |  |
| Phí tra cứu phục vụ việc thẩm định | ..... nhóm | |  |
| Mỗi nhóm có trên 6 sản phẩm/dịch vụ (từ sản phẩm/dịch vụ thứ 7 trở đi) | ..... sản phẩm/dịch vụ | |  |
| Phí thẩm định đơn | ..... nhóm | |  |
| Mỗi nhóm có trên 6 sản phẩm/dịch vụ (từ sản phẩm/dịch vụ thứ 7 trở đi) | ..... sản phẩm/dịch vụ | |  |
| Nộp trực tiếp | | |  |
| Nộp bằng hình thức chuyển khoản hoặc qua dịch vụ bưu chính (ghi rõ thông tin giao dịch): | | |  |
| **⑤** **CÁC TÀI LIỆU CÓ TRONG ĐƠN**  Tờ khai, gồm.......trang x .......bản  Mẫu nhãn hiệu, gồm .... mẫu  Văn bản uỷ quyền x 01 bản  bản gốc  bản sao ( bản gốc sẽ nộp sau  bản gốc đã nộp theo đơn số:..........................) Bản sao chứng từ nộp phí, lệ phí (trường hợp nộp phí, lệ phí qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tiếp vào tài khoản của cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp)  Tài liệu khác, cụ thể:...  Có... trang bổ sung, bao gồm (nêu cụ thể).  Bản sao ĐKQT bị mất hiệu lực | | **KIỂM TRA DANH MỤC TÀI LIỆU**  *(Dành cho cán bộ nhận đơn)*      Cán bộ nhận đơn  *(Ký và ghi rõ họ tên)* | |

|  |
| --- |
| **⑥ DANH MỤC VÀ PHÂN NHÓM HÀNG HOÁ, DỊCH VỤ MANG NHÃN HIỆU CHUYỂN ĐỔI**  *(Danh mục hàng hóa, dịch vụ phải nhỏ hơn hoặc bằng danh mục bị mất hiệu lực trong đăng ký quốc tế.*  *Ghi thứ tự nhóm theo Bảng phân loại quốc tế về hàng hoá, dịch vụ theo Thoả ước Ni-xơ; sử dụng dấu “;” giữa các sản phẩm, dịch vụ trong nhóm; kết thúc mỗi nhóm ghi tổng số sản phẩm, dịch vụ trong nhóm đó)* |
| **⑦** **CAM KẾT CỦA NGƯỜI NỘP ĐƠN/ĐẠI DIỆN CỦA NGƯỜI NỘP ĐƠN**  Tôi cam đoan mọi thông tin trong tờ khai trên đây là trung thực, đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật  *Khai tại:* *... ... ...* *ngày ... tháng ... năm ...*  Chữ ký, họ tên của người nộp đơn/đại diện của người nộp đơn  *(Ghi rõ chức vụ và đóng dấu, nếu có)* |

## Mẫu số 04

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TỜ KHAI**  SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐƠN ĐĂNG KÝ  SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP  Kính gửi[[8]](#footnote-8): …………………………………….  Người nộp đơn dưới đây yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn đăng ký sở hữu công nghiệp[[9]](#footnote-9) | | **DẤU NHẬN ĐƠN**  *(Dành cho cán bộ nhận đơn)* | |
| **① NGƯỜI NỘP ĐƠN**  (Tổ chức, cá nhân yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn đăng ký sở hữu công nghiệp)  Tên đầy đủ:  Địa chỉ:  Số căn cước công dân (nếu có): Điện thoại: Email: | | | |
| **② ĐẠI DIỆN CỦA NGƯỜI NỘP ĐƠN**  là người đại diện theo pháp luật của người nộp đơn  là tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp được uỷ quyền của  Mã số đại diện:  người nộp đơn  là người khác được uỷ quyền của người nộp đơn  Tên đầy đủ:  Địa chỉ:  Điện thoại: E-mail: | | | |
| **③ ĐƠN YÊU CẦU SỬA ĐỔI, BỔ SUNG**  Đơn đăng ký sáng chế  Đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp  Đơn đăng ký thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn  Đơn đăng ký nhãn hiệu  Đơn đăng ký chỉ dẫn địa lý | | | Số đơn: |
| **④ NỘI DUNG YÊU CẦU SỬA ĐỔI,**  **BỔ SUNG**  Tên người nộp đơn  Địa chỉ của người nộp đơn  Nội dung khác: | **Đề nghị sửa đổi, bổ sung lại thành:** (Có thể dùng trang bổ sung, nếu cần) | | |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **⑤ PHÍ, LỆ PHÍ** | | | |
| **Loại phí, lệ phí** | **Số đối tượng tính phí** | | **Số tiền** |
| Phí thẩm định yêu cầu sửa đổi đơn | … nội dung sửa đổi  (của mỗi đơn) | |  |
| Phí công bố thông tin sửa đổi | đơn | |  |
| Đơn có trên 1 hình (từ hình thứ 2 trở đi) | ..... hình | |  |
| Bản mô tả sáng chế có trên 6 trang (từ trang thứ 7 trở đi) | ..... trang | |  |
| ***Tổng số phí và lệ phí nộp theo đơn là:*** | | |  |
| Số chứng từ (trường hợp nộp phí, lệ phí qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tiếp vào tài khoản của cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp): | | |  |
| **⑥ CÁC TÀI LIỆU CÓ TRONG ĐƠN**  Tờ khai, gồm…….trang  Tài liệu xác nhận việc sửa đổi hợp pháp, bằng tiếng…….  Bản dịch tiếng Việt, gồm …….trang  Tài liệu chứng minh sự thay đổi người nộp đơn do thừa kế, kế thừa  Văn bản ủy quyền bằng tiếng…….  bản dịch tiếng Việt, gồm …….trang  bản gốc  bản sao ( bản gốc sẽ nộp sau  bản gốc đã nộp theo đơn số:……………. )  Bản sao chứng từ nộp phí, lệ phí (trường hợp nộp phí, lệ phí qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tiếp vào tài khoản của cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp)  Tài liệu khác, cụ thể: | | **KIỂM TRA DANH MỤC TÀI LIỆU**  *(Dành cho cán bộ nhận đơn)*          Cán bộ nhận đơn  *(Ký và ghi rõ họ tên)* | |
| **⑦ CAM KẾT CỦA NGƯỜI NỘP ĐƠN/ĐẠI DIỆN CỦA NGƯỜI NỘP ĐƠN**  Tôi cam đoan mọi thông tin trong tờ khai là trung thực, đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.  *Khai tại:*…………...*ngày…… tháng……năm……*  Chữ ký, họ tên người nộp đơn/đại diện của người nộp đơn  *(Ghi rõ chức vụ và đóng dấu, nếu có)* | | | |

## 

## Mẫu số 05

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TỜ KHAI**  YÊU CẦU GHI NHẬN CHUYỂN NHƯỢNG ĐƠN  ĐĂNG KÝ SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP  Kính gửi[[10]](#footnote-10): …………………………………….  Người nộp đơn dưới đây yêu cầu ghi nhận việc chuyển nhượng đơn đăng ký sở hữu công nghiệp[[11]](#footnote-11) | | **DẤU NHẬN ĐƠN**  *(Dành cho cán bộ nhận đơn)* | |
| **①** **NGƯỜI NỘP ĐƠN**  (Tổ chức, cá nhân yêu cầu ghi nhận việc chuyển nhượng đơn)  Tên đầy đủ:  Địa chỉ:  Số căn cước công dân (nếu có): Điện thoại: Email:  là bên chuyển nhượng  là bên nhận chuyển nhượng | | | |
| **②** **ĐẠI DIỆN CỦA NGƯỜI NỘP ĐƠN**  là người đại diện theo pháp luật của người nộp đơn  Mã số đại diện:  là tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp được uỷ quyền của người nộp đơn  là người khác được uỷ quyền của người nộp đơn  Tên đầy đủ:  Địa chỉ:  Điện thoại: E-mail: | | | |
| **③** **BÊN THỨ HAI TRONG HỢP ĐỒNG (KHÔNG ĐỨNG TÊN NGƯỜI NỘP ĐƠN)**  Tên đầy đủ:  Địa chỉ:  Điện thoại: E-mail: | | | |
| **④** **ĐƠN ĐƯỢC CHUYỂN NHƯỢNG** | | | |
| Đơn đăng ký sáng chế  Đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp  Đơn đăng ký thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn  Đơn đăng ký nhãn hiệu | | Số đơn: | |
| **⑤** **PHÍ, LỆ PHÍ** | | | |
| **Loại phí, lệ phí** | **Số đối tượng tính phí** | | **Số tiền** |
| Phí thẩm định yêu cầu chuyển nhượng đơn | ..... đơn | |  |
| Phí công bố thông tin chuyển nhượng đơn | ..... đơn | |  |
| ***Tổng số phí, lệ phí nộp theo đơn là:*** | | |  |
| Số chứng từ (trường hợp nộp phí, lệ phí qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tiếp vào tài khoản của cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp): | | | |

|  |  |
| --- | --- |
| **⑥** **CÁC TÀI LIỆU CÓ TRONG ĐƠN**  Tờ khai, gồm …….trang  Văn bản chuyển nhượng đơn, bằng tiếng…….  Văn bản đồng ý của những người nộp đơn khác (trường hợp nhiều người cùng có quyền nộp đơn)  Bản dịch tiếng Việt, gồm …….trang  Văn bản uỷ quyền bằng tiếng…….  bản dịch tiếng Việt, gồm…….trang  bản gốc  bản sao ( bản gốc sẽ nộp sau  bản gốc đã nộp theo đơn số:………………..)  Bản sao chứng từ nộp phí, lệ phí (trường hợp nộp phí, lệ phí qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tiếp vào tài khoản của cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp)  Tài liệu khác, cụ thể: | **KIỂM TRA DANH MỤC TÀI LIỆU**  *(Dành cho cán bộ nhận đơn)*          Cán bộ nhận đơn  *(Ký và ghi rõ họ tên)* |
| **⑦** **CAM KẾT CỦA NGƯỜI NỘP ĐƠN/ĐẠI DIỆN CỦA NGƯỜI NỘP ĐƠN**  Tôi cam đoan mọi thông tin trong tờ khai trên đây là trung thực, đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.  *Khai tại: ............. ngày ... tháng ... năm ...*  Chữ ký, họ tên người nộp đơn/đại diện của người nộp đơn  *(Ghi rõ chức vụ và đóng dấu, nếu có)* | |

## 

## Mẫu số 06

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TỜ KHAI**  SỬA ĐỔI VĂN BẰNG BẢO HỘ  ĐỐI TƯỢNG SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP  Kính gửi[[12]](#footnote-12): …………………………………………  Người nộp đơn dưới đây yêu cầu sửa đổi văn bằng bảo hộ đối tượng sở hữu công nghiệp[[13]](#footnote-13) | | **DẤU NHẬN ĐƠN**  *(Dành cho cán bộ nhận đơn)* | |
| **① NGƯỜI NỘP ĐƠN**  (Tổ chức, cá nhân yêu cầu sửa đổi văn bằng bảo hộ)  Tên đầy đủ:  Địa chỉ:  Số căn cước công dân (nếu có): Điện thoại: Email: | | | |
| **② ĐẠI DIỆN CỦA NGƯỜI NỘP ĐƠN**  là người đại diện theo pháp luật của người nộp đơn  Mã số đại diện:  là tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp được uỷ quyền của  người nộp đơn  là người khác được uỷ quyền của người nộp đơn  Tên đầy đủ:  Địa chỉ:  Điện thoại: Email: | | | |
| **③ VĂN BẰNG BẢO HỘ YÊU CẦU SỬA ĐỔI**  Bằng độc quyền sáng chế  Bằng độc quyền giải pháp hữu ích  Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp  Giấy chứng nhận đăng ký thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn  Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu  Giấy chứng nhận đăng ký chỉ dẫn địa lý | | | Số văn bằng bảo hộ: |
| **④ NỘI DUNG YÊU CẦU SỬA ĐỔI**  Tên chủ văn bằng bảo hộ  Địa chỉ  Nội dung khác: | **Đề nghị sửa lại thành** (Có thể dùng trang bổ sung, nếu cần) | | |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **⑤ PHÍ, LỆ PHÍ** | | | |
| **Loại phí, lệ phí** | **Số đối tượng tính phí** | | **Số tiền** |
| Phí thẩm định[[14]](#footnote-14)3 |  | |  |
| Phí thẩm định yêu cầu sửa đổi văn bằng bảo hộ | …. mỗi nội dung sửa đổi  (của mỗi văn bằng bảo hộ) | |  |
| Phí thẩm định yêu cầu thu hẹp phạm vi bảo hộ |  | |  |
| Phí đăng bạ quyết định sửa đổi văn bằng bảo hộ | …. văn bằng bảo hộ | |  |
| Phí công bố quyết định sửa đổi văn bằng bảo hộ | quyết định | |  |
| nếu có trên 1 hình (từ hình thứ 2 trở đi) | …. hình | |  |
| bản mô tả có trên 6 trang (từ trang thứ 7 trở đi) | …. trang | |  |
| ***Tổng số phí, lệ phí nộp theo đơn là:*** | | |  |
| Số chứng từ (trường hợp nộp phí, lệ phí qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tiếp vào tài khoản của cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp): | | | |
| **⑥ CÁC TÀI LIỆU CÓ TRONG ĐƠN**    Tờ khai, gồm …….trang  Tài liệu xác nhận việc sửa đổi hợp pháp bằng tiếng .......  Bản dịch tiếng Việt, gồm …….trang  Tài liệu thuyết minh chi tiết nội dung sửa đổi  Mẫu đối tượng sở hữu công nghiệp đã sửa đổi  bộ ảnh chụp hoặc bản vẽ, gồm…….bộ (nếu yêu cầu sửa đổi kiểu dáng công nghiệp)  Mẫu nhãn hiệu (nếu yêu cầu sửa đổi mẫu nhãn hiệu)  Bản gốc văn bằng bảo hộ  ( bản gốc đã nộp theo đơn số:………………..)  Văn bản uỷ quyền bằng tiếng…….  bản dịch tiếng Việt, gồm…….trang  bản gốc  bản sao ( bản gốc sẽ nộp sau  bản gốc đã nộp theo đơn số:………………..)  Bản sao chứng từ nộp phí, lệ phí (trường hợp nộp phí, lệ phí qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tiếp vào tài khoản của cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp)  Tài liệu khác, cụ thể: | | **KIỂM TRA DANH MỤC TÀI LIỆU**  *(Dành cho cán bộ nhận đơn)*            Cán bộ nhận đơn  *(Ký và ghi rõ họ tên)* | |
| **⑦ CAM KẾT CỦA NGƯỜI NỘP ĐƠN/ĐẠI DIỆN CỦA NGƯỜI NỘP ĐƠN**  Tôi cam đoan mọi thông tin trong tờ khai trên đây là trung thực, đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.  *Khai tại: ............. ngày ... tháng ... năm ...*  Chữ ký, họ tên người nộp đơn/đại diện của người nộp đơn  *(Ghi rõ chức vụ và đóng dấu, nếu có)* | | | |

## 

## Mẫu số 07

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TỜ KHAI**  GIA HẠN/DUY TRÌ HIỆU LỰC VĂN BẰNG BẢO HỘ  ĐỐI TƯỢNG SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP  Kính gửi[[15]](#footnote-15): …………………………………….  Người nộp đơn dưới đây yêu cầu gia hạn/duy trì hiệu lực văn bằng bảo hộ đối tượng sở hữu công nghiệp[[16]](#footnote-16) | | **DẤU NHẬN ĐƠN**  *(Dành cho cán bộ nhận đơn)* |
| **① NGƯỜI NỘP ĐƠN**  (Tổ chức, cá nhân yêu cầu gia hạn/duy trì hiệu lực văn bằng bảo hộ)  Tên đầy đủ:  Địa chỉ:  Số căn cước công dân (nếu có): Điện thoại: Email: | | |
| **② ĐẠI DIỆN CỦA NGƯỜI NỘP ĐƠN**  là người đại diện theo pháp luật của người nộp đơn  Mã số đại diện:  là tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp được uỷ quyền của người nộp đơn  là người khác được uỷ quyền của người nộp đơn  Tên đầy đủ:  Địa chỉ:  Điện thoại: Email: | | |
| **③ ĐỐI TƯỢNG YÊU CẦU GIA HẠN/DUY TRÌ** | | |
| Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp | Số văn bằng bảo hộ:  Các phương án cần gia hạn: | |
| Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu | Số văn bằng bảo hộ:  Các nhóm hoặc sản phẩm, dịch vụ cần gia hạn: | |
| Bằng độc quyền sáng chế  Bằng độc quyền giải pháp hữu ích | Số Bằng độc quyền:  Số điểm yêu cầu bảo hộ độc lập:  Năm duy trì hiệu lực: | |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **④ PHÍ, LỆ PHÍ** | | | |
| **Loại phí, lệ phí** | **Số đối tượng tính phí** | | **Số tiền** |
| Phí thẩm định yêu cầu gia hạn/duy trì hiệu lực văn bằng bảo hộ | văn bằng bảo hộ | |  |
| Lệ phí gia hạn/duy trì hiệu lực văn bằng bảo hộ | ….nhóm sản phẩm/dịch vụ | |  |
| .....phương án của từng sản phẩm | |  |
| ….điểm yêu cầu bảo hộ độc lập | |  |
| Lệ phí gia hạn/duy trì hiệu lực muộn | .....tháng nộp muộn | |  |
| Phí sử dụng văn bằng bảo hộ | ….nhóm sản phẩm/dịch vụ | |  |
| .....phương án của từng sản phẩm | |  |
| ….điểm yêu cầu bảo hộ độc lập | |  |
| Phí đăng bạ quyết định gia hạn/thông báo duy trì hiệu lực văn bằng bảo hộ | văn bằng bảo hộ | |  |
| Phí công bố quyết định gia hạn/thông báo duy trì hiệu lực văn bằng bảo hộ | quyết định/thông báo | |  |
| ***Tổng số phí, lệ phí nộp theo đơn là:*** | | |  |
| Số chứng từ (trường hợp nộp phí, lệ phí qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tiếp vào tài khoản của cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp): | | | |
| **⑤ CÁC TÀI LIỆU CÓ TRONG ĐƠN**    Tờ khai, gồm ……..trang  Bản gốc văn bằng bảo hộ (nếu yêu cầu ghi nhận gia hạn vào văn bằng bảo hộ)  ( bản gốc đã nộp theo đơn số:………………………)  Văn bản uỷ quyền bằng tiếng…….  bản dịch tiếng Việt, gồm…….trang  bản gốc  bản sao ( bản gốc sẽ nộp sau  bản gốc đã nộp theo đơn số:…………)  Bản sao chứng từ nộp phí, lệ phí (trường hợp nộp phí, lệ phí qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tiếp vào tài khoản của cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp)  Tài liệu khác, cụ thể: | | **KIỂM TRA DANH MỤC TÀI LIỆU**  *(Dành cho cán bộ nhận đơn)*      Cán bộ nhận đơn  *(Ký và ghi rõ họ tên)* | |
| **⑥ CAM KẾT CỦA NGƯỜI NỘP ĐƠN/ĐẠI DIỆN CỦA NGƯỜI NỘP ĐƠN**  Tôi cam đoan mọi thông tin trong tờ khai trên đây là trung thực, đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.  *Khai tại: ............. ngày ..... tháng ..... năm .....*  Chữ ký, họ tên người nộp đơn/đại diện của người nộp đơn  *(Ghi rõ chức vụ và đóng dấu, nếu có)* | | | |

## 

## Mẫu số 08

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TỜ KHAI**  CHẤM DỨT/HỦY BỎ HIỆU LỰC VĂN BẰNG BẢO HỘ  ĐỐI TƯỢNG SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP  Kính gửi[[17]](#footnote-17): …………………………………………  Người nộp đơn dưới đây yêu cầu chấm dứt/huỷ bỏ hiệu lực văn bằng bảo hộ đối tượng sở hữu công nghiệp[[18]](#footnote-18) | **DẤU NHẬN ĐƠN**  *(Dành cho cán bộ nhận đơn)* | |
| **① NGƯỜI NỘP ĐƠN**  (Tổ chức, cá nhân yêu cầu chấm dứt/huỷ bỏ hiệu lực văn bằng bảo hộ)  Tên đầy đủ:  Địa chỉ:  Số căn cước công dân (nếu có): Điện thoại: Email: | | |
| **② ĐẠI DIỆN CỦA NGƯỜI NỘP ĐƠN**  là người đại diện theo pháp luật của người nộp đơn  là tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp được uỷ quyền của người nộp đơn  Mã số đại diện:  là người khác được uỷ quyền của người nộp đơn  Tên đầy đủ:  Địa chỉ:  Điện thoại: Email: | | |
| **③ VĂN BẰNG BẢO HỘ BỊ YÊU CẦU CHẤM DỨT/HUỶ BỎ**  Bằng độc quyền sáng chế  Bằng độc quyền giải pháp hữu ích  Giấy chứng nhận đăng ký thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn  Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp  Đăng ký quốc tế kiểu dáng công nghiệp  Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu  Đăng ký quốc tế nhãn hiệu  Giấy chứng nhận đăng ký chỉ dẫn địa lý | | Số văn bằng bảo hộ: |
| **④ NỘI DUNG YÊU CẦU**  Chấm dứt hiệu lực văn bằng bảo hộ  Huỷ bỏ hiệu lực văn bằng bảo hộ  **Lý do:** | | |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **⑤ PHÍ, LỆ PHÍ** | | | |
| **Loại phí, lệ phí** | **Số đối tượng tính phí** | | **Số tiền** |
| Lệ phí yêu cầu chấm dứt/huỷ bỏ hiệu lực văn bằng bảo hộ | ...... đối tượng | |  |
| Phí thẩm định yêu cầu chấm dứt/huỷ bỏ hiệu lực văn bằng bảo hộ | văn bằng bảo hộ | |  |
| Phí đăng bạ quyết định chấm dứt/huỷ bỏ hiệu lực văn bằng bảo hộ | văn bằng bảo hộ | |  |
| Phí công bố quyết định chấm dứt/huỷ bỏ hiệu lực văn bằng bảo hộ | quyết định | |  |
| ***Tổng số phí, lệ phí nộp theo đơn là:*** | | |  |
| Số chứng từ (trường hợp nộp phí, lệ phí qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tiếp vào tài khoản của cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp): | | | |
| **⑥ CÁC TÀI LIỆU CÓ TRONG ĐƠN**  Tờ khai, gồm……. trang  Bản thuyết minh lý do yêu cầu chấm dứt/huỷ bỏ hiệu lực văn bằng bảo hộ  Văn bản uỷ quyền bằng tiếng…….  bản dịch tiếng Việt, gồm…….trang  bản gốc  bản sao ( bản gốc sẽ nộp sau  bản gốc đã nộp theo đơn số:………….…)  Bản sao chứng từ nộp phí, lệ phí (trường hợp nộp phí, lệ phí qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tiếp vào tài khoản của cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp)  Tài liệu khác, cụ thể: | | **KIỂM TRA DANH MỤC TÀI LIỆU**  *(Dành cho cán bộ nhận đơn)*        Cán bộ nhận đơn  *(Ký và ghi rõ họ tên)* | |
| **⑦ CAM KẾT CỦA NGƯỜI NỘP ĐƠN/ĐẠI DIỆN CỦA NGƯỜI NỘP ĐƠN**  Tôi cam đoan mọi thông tin trong tờ khai trên đây là trung thực, đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.  *Khai tại: .................. ngày ... tháng ... năm .....*  Chữ ký, họ tên người nộp đơn/đại diện của người nộp đơn  *(Ghi rõ chức vụ và đóng dấu, nếu có)* | | | |

## Mẫu số 09

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| TỜ KHAI CẤP PHÓ BẢN/CẤP LẠI VĂN BẰNG BẢO HỘ  ĐỐI TƯỢNG SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP    Kính gửi[[19]](#footnote-19): ……………………………………..  Người nộp đơn dưới đây yêu cầu cấp phó bản/cấp lại[[20]](#footnote-20) | DẤU NHẬN ĐƠN *(Dành cho cán bộ nhận đơn)* | |
| **① NGƯỜI NỘP ĐƠN**  (Tổ chức, cá nhân yêu cầu cấp phó bản/cấp lại)  Tên đầy đủ:  Địa chỉ:  Số căn cước công dân (nếu có): Điện thoại: Email: | | |
| **② ĐẠI DIỆN CỦA NGƯỜI NỘP ĐƠN**  là người đại diện theo pháp luật của người nộp đơn  Mã số đại diện:  là tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp được uỷ quyền của người nộp đơn  là người khác được uỷ quyền của người nộp đơn  Tên đầy đủ:  Địa chỉ:  Điện thoại: Email: | | |
| **③ ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC ĐỀ NGHỊ CẤP PHÓ BẢN/CẤP LẠI**  Bằng độc quyền sáng chế  Bằng độc quyền giải pháp hữu ích  Giấy chứng nhận đăng ký thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn  Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp  Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu  Giấy chứng nhận đăng ký chỉ dẫn địa lý  Giấy chứng nhận đăng ký Hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp | | Số văn bằng bảo hộ:  Số Giấy chứng nhận đăng ký Hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp: |
| **④ NỘI DUNG YÊU CẦU**  Cấp phó bản văn bằng bảo hộ/giấy chứng nhận (cho đồng chủ sở hữu chung)  Cấp lại văn bằng bảo hộ/giấy chứng nhận (số lần đã được cấp:…….)  Cấp lại phó bản văn bằng bảo hộ/giấy chứng nhận (Phó bản số:………………….. số lần đã được cấp:…….)  **Lý do xin cấp lại:**  Văn bằng bảo hộ/giấy chứng nhận bị mất Văn bằng bảo hộ/giấy chứng nhận bị hỏng (rách, bẩn, phai mờ…) Lý do khác | | |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **⑤ PHÍ, LỆ PHÍ** | | | |
| **Loại phí, lệ phí** | Số đối tượng tính phí | | **Số tiền** |
| Phí cấp phó bản/cấp lại văn bằng bảo hộ/giấy chứng nhận  Văn bằng bảo hộ có trên 4 trang (từ trang thứ 5 trở đi) | văn bằng bảo hộ ..... trang | |  |
| Phí đăng bạ quyết định cấp phó bản/cấp lại văn bằng bảo hộ/giấy chứng nhận | văn bằng bảo hộ | |  |
| Phí công bố quyết định cấp phó bản/cấp lại văn bằng bảo hộ/giấy chứng nhận | quyết định | |  |
| *Tổng số phí, lệ phí nộp theo đơn là:* | | |  |
| Số chứng từ (trường hợp nộp phí, lệ phí qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tiếp vào tài khoản của cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp): | | | |
| **⑥ CÁC TÀI LIỆU CÓ TRONG ĐƠN**  Tờ khai, gồm…….trang  Bản gốc văn bằng bảo hộ/giấy chứng nhận bị hỏng  Mẫu đối tượng sở hữu công nghiệp trùng với mẫu trong văn bằng bảo hộ gốc  mẫu nhãn hiệu, gồm…….mẫu (đối với nhãn hiệu)  bộ ảnh chụp hoặc bản vẽ, gồm…….bộ (đối với kiểu dáng công nghiệp)  Văn bản uỷ quyền bằng tiếng…….  bản dịch tiếng Việt, gồm…….trang  bản gốc  bản sao ( bản gốc sẽ nộp sau  bản gốc đã nộp theo đơn số:………………. )  Bản sao chứng từ nộp phí, lệ phí (trường hợp nộp phí, lệ phí qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tiếp vào tài khoản của cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp)  Tài liệu khác, cụ thể: | | **KIỂM TRA DANH MỤC TÀI LIỆU**  *(Dành cho cán bộ nhận đơn)*            Cán bộ nhận đơn  *(Ký và ghi rõ họ tên)* | |
| **⑦ CAM KẾT CỦA NGƯỜI NỘP ĐƠN/ĐẠI DIỆN CỦA NGƯỜI NỘP ĐƠN**  Tôi cam đoan mọi thông tin trong tờ khai trên đây là trung thực, đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật. Khai tại …...... ngày …… tháng …… năm …… Chữ ký, họ tên người nộp đơn/đại diện của người nộp đơn  *(Ghi rõ chức vụ và đóng dấu, nếu có)* | | | |

**Mẫu số 10**

|  |  |
| --- | --- |
| (TÊN CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN CẤP VĂN BẰNG BẢO HỘ) | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

**BẰNG ĐỘC QUYỀN**

**.......................**

**Số:**

**Tên sáng chế:**

**Chủ Bằng độc quyền1:**

**Tác giả2:**

**Số đơn:**

**Ngày nộp đơn:**

**Số điểm yêu cầu bảo hộ: Số trang mô tả:**

Cấp theo Quyết định số: …... ngày:……………

Có hiệu lực từ ngày cấp đến hết ... năm tính từ ngày nộp đơn.

*Sáng chế nêu trên là kết quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước: “...............”; Mã số nhiệm vụ khoa học và công nghệ (nếu có): ......; Cơ quan quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ:......3*

|  |  |
| --- | --- |
| (Mã vạch) | **THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN** |

1 Thông tin điền trong mục này bao gồm tên, quốc tịch (viết tắt theo tiêu chuẩn của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới) và địa chỉ của chủ Bằng độc quyền. Trường hợp có nhiều chủ Bằng độc quyền thì chủ Bằng độc quyền nêu tại mục này là tổ chức, cá nhân đầu tiên trong danh sách các tổ chức, cá nhân do người nộp đơn cung cấp trong Tờ khai.

2 Thông tin điền trong mục này bao gồm tên, quốc tịch (viết tắt theo tiêu chuẩn của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới) và địa chỉ của tác giả. Trường hợp có nhiều tác giả thì tác giả nêu tại mục này là tác giả đầu tiên trong danh sách các tác giả do người nộp đơn cung cấp trong Tờ khai.

3 Thông tin này sẽ hiển thị trong trường hợp sáng chế nêu trên là kết quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước.

(Quốc huy)

(12) **BẢN MÔ TẢ SÁNG CHẾ THUỘC BẰNG ĐỘC QUYỀN ….**

(19) **Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (VN)** (11) Mã vạch/Số bằng

TÊN CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN CẤP VĂN BẰNG BẢO HỘ

(51) Phân loại sáng chế quốc tế (13) Công báo B

**Chủ Bằng độc quyền khác[[21]](#footnote-21):**

**Tác giả khác[[22]](#footnote-22):**

**Duy trì hiệu lực:**

**Sửa đổi:**

**Mẫu số 11**

|  |  |
| --- | --- |
| (TÊN CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN) | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ**

**THIẾT KẾ BỐ TRÍ MẠCH TÍCH HỢP BÁN DẪN**

**Số:**

**Tên thiết kế bố trí:**

**Chủ Giấy chứng nhận1:**

**Tác giả2:**

**Số đơn:**

**Ngày nộp đơn:**

Cấp theo Quyết định số: …..., ngày:……………

Có hiệu lực từ ngày cấp và chấm dứt vào ngày:…………...

*Thiết kế bố trí này là kết quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước: “...............”; Mã số nhiệm vụ khoa học và công nghệ (nếu có): ......; Cơ quan quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ:......3.*

|  |  |
| --- | --- |
| (Mã vạch) | **THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN** |

1 Thông tin điền trong mục này bao gồm tên, quốc tịch (viết tắt theo tiêu chuẩn của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới) và địa chỉ của chủ Giấy chứng nhận. Trường hợp có nhiều chủ Giấy chứng nhận thì chủ Giấy chứng nhận nêu tại mục này là tổ chức, cá nhân đầu tiên trong danh sách các tổ chức, cá nhân do người nộp đơn cung cấp trong Tờ khai.

2 Thông tin điền trong mục này bao gồm tên, quốc tịch (viết tắt theo tiêu chuẩn của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới) và địa chỉ của tác giả. Trường hợp có nhiều tác giả thì tác giả nêu tại mục này là tác giả đầu tiên trong danh sách các tác giả do người nộp đơn cung cấp trong Tờ khai.

3 Thông tin này sẽ hiển thị trong trường hợp thiết kế bố trí này là kết quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước.

(Quốc huy)

(12**) BẢN MÔ TẢ THIẾT KẾ BỐ TRÍ MẠCH TÍCH HỢP BÁN DẪN**

(19) **Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (VN)** (11) Mã vạch/Số giấy chứng nhận

TÊN CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN

(13) Công báo B

**Chủ Giấy chứng nhận khác[[23]](#footnote-23):**

**Tác giả khác[[24]](#footnote-24):**

**Sửa đổi:**

**Mẫu số 12**

|  |  |
| --- | --- |
| (TÊN CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN  CẤP VĂN BẰNG BẢO HỘ) | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

**BẰNG ĐỘC QUYỀN**

**KIỂU DÁNG CÔNG NGHIỆP**

**Số:**

**Tên kiểu dáng công nghiệp:**

**Chủ Bằng độc quyền1:**

**Tác giả2:**

**Số đơn:**

**Ngày nộp đơn:**

**Số phương án: Số ảnh chụp/bản vẽ:**

Cấp theo Quyết định số: ..…., ngày:………………

Có hiệu lực từ ngày cấp đến hết 5 năm tính từ ngày nộp đơn (có thể gia hạn).

*Kiểu dáng công nghiệp này là kết quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước: “...............”; Mã số nhiệm vụ khoa học và công nghệ (nếu có): ......; Cơ quan quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ:......3.*

|  |  |
| --- | --- |
| (Mã vạch) | **THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN** |

1 Thông tin điền trong mục này bao gồm tên, quốc tịch (viết tắt theo tiêu chuẩn của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới) và địa chỉ của chủ Bằng độc quyền. Trường hợp có nhiều chủ Bằng độc quyền thì chủ Bằng độc quyền nêu tại mục này là tổ chức, cá nhân đầu tiên trong danh sách các tổ chức, cá nhân do người nộp đơn cung cấp trong Tờ khai.

2 Thông tin điền trong mục này bao gồm tên, quốc tịch (viết tắt theo tiêu chuẩn của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới) và địa chỉ của tác giả. Trường hợp có nhiều tác giả thì tác giả nêu tại mục này là tác giả đầu tiên trong danh sách các tác giả do người nộp đơn cung cấp trong Tờ khai.

3 Thông tin này sẽ hiển thị trong trường hợp kiểu dáng công nghiệp này là kết quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước.

**BẰNG ĐỘC QUYỀN KIỂU DÁNG CÔNG NGHIỆP SỐ:**

**Chủ Bằng độc quyền khác[[25]](#footnote-25):**

**Tác giả khác[[26]](#footnote-26):**

**Ảnh chụp/bản vẽ kiểu dáng công nghiệp:**

**Sửa đổi, gia hạn:**

**Mẫu số 13**

|  |  |
| --- | --- |
| (TÊN CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN  CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN) | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

**GIẤY CHỨNG NHẬN**

**ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU**

**Số:**

**Chủ Giấy chứng nhận1:**

**Số đơn:**

**Ngày nộp đơn:**

Cấp theo Quyết định số: ……, ngày:………….

Có hiệu lực từ ngày cấp đến hết 10 năm tính từ ngày nộp đơn (có thể gia hạn).

|  |  |
| --- | --- |
| (Mã vạch) | **THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN** |

1 Thông tin điền trong mục này bao gồm tên, quốc tịch (viết tắt theo tiêu chuẩn của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới) và địa chỉ của chủ Giấy chứng nhận. Trường hợp có nhiều chủ Giấy chứng nhận thì chủ Giấy chứng nhận nêu tại mục này là tổ chức, cá nhân đầu tiên trong danh sách các tổ chức, cá nhân do người nộp đơn cung cấp trong Tờ khai.

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU SỐ:**

**Mẫu nhãn hiệu:**

**Màu sắc nhãn hiệu:**

**Loại nhãn hiệu:**

**Nội dung khác:**

**Danh mục sản phẩm, dịch vụ mang nhãn hiệu:**

**Chủ Giấy chứng nhận khác[[27]](#footnote-27):**

**Gia hạn:**

**Sửa đổi:**

**Mẫu số 14**

|  |  |
| --- | --- |
| (TÊN CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN  CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN) | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

**GIẤY CHỨNG NHẬN**

**ĐĂNG KÝ CHỈ DẪN ĐỊA LÝ**

**Số:**

**Chỉ dẫn địa lý:**

**Người đăng ký:**

**Tổ chức quản lý chỉ dẫn địa lý:**

**Địa chỉ tổ chức quản lý chỉ dẫn địa lý:**

**Số đơn:**

**Ngày nộp đơn:**

Cấp theo Quyết định số: ……, ngày: …………

Có hiệu lực vô thời hạn kể từ ngày ký Quyết định.

|  |  |
| --- | --- |
| (Mã vạch) | **THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN** |

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHỈ DẪN ĐỊA LÝ SỐ:**

**Chỉ dẫn địa lý:**

**Tính chất đặc thù của sản phẩm mang chỉ dẫn địa lý:**

**Tính chất đặc thù về điều kiện địa lý:**

**Khu vực mang chỉ dẫn địa lý:**

**Sửa đổi, bổ sung:**

1. Tên cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp. [↑](#footnote-ref-1)
2. Trong Tờ khai này, người nộp đơn/đại diện của người nộp đơn đánh dấu “x” vào ô vuông  nếu các thông tin ghi sau các ô vuông là phù hợp. [↑](#footnote-ref-2)
3. Các yêu cầu này bao gồm: Chỉ định sau (mở rộng lãnh thổ bảo hộ), sửa đổi tên, địa chỉ chủ đăng ký quốc tế, giới hạn danh mục hàng hóa, dịch vụ, gia hạn hiệu lực đăng ký quốc tế nhãn hiệu, chỉ định đại diện, thay đổi đại diện, ghi nhận chuyển nhượng đăng ký quốc tế v.v. [↑](#footnote-ref-3)
4. Tên cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp. [↑](#footnote-ref-4)
5. Trong Tờ khai này, người nộp đơn/đại diện của người nộp đơn đánh dấu “x” vào ô vuông  nếu các thông tin ghi sau các ô vuông là phù hợp. [↑](#footnote-ref-5)
6. Tên cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp. [↑](#footnote-ref-6)
7. Trong Tờ khai này, người nộp đơn/đại diện của người nộp đơn đánh dấu “x” vào ô vuông  nếu các thông tin ghi sau các ô vuông là phù hợp. [↑](#footnote-ref-7)
8. Tên cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp [↑](#footnote-ref-8)
9. Trong Tờ khai này, người nộp đơn/đại diện của người nộp đơn đánh dấu "x" vào ô vuông nếu các thông tin ghi sau các ô vuông là phù hợp. [↑](#footnote-ref-9)
10. Tên cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp [↑](#footnote-ref-10)
11. Trong Tờ khai này, người nộp đơn/đại diện của người nộp đơn đánh dấu "x" vào ô vuông nếu các thông tin ghi sau các ô vuông là phù hợp. [↑](#footnote-ref-11)
12. Tên cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp [↑](#footnote-ref-12)
13. Trong Tờ khai này, người nộp đơn/đại diện của người nộp đơn đánh dấu “x” vào ô vuông nếu các thông tin ghi sau các ô vuông là phù hợp [↑](#footnote-ref-13)
14. 3 Trường hợp yêu cầu thu hẹp phạm vi bảo hộ theo quy định tại khoản 3 Điều 29 Nghị định số ……../2023/NĐ-CP, người yêu cầu sửa đổi phải nộp phí thẩm định yêu cầu thu hẹp phạm vi bảo hộ, không phải nộp phí thẩm định yêu cầu sửa đổi văn bằng bảo hộ. [↑](#footnote-ref-14)
15. Tên cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp [↑](#footnote-ref-15)
16. Trong Tờ khai này, người nộp đơn/đại diện của người nộp đơn đánh dấu “x” vào ô vuông nếu các thông tin ghi sau các ô vuông là phù hợp. [↑](#footnote-ref-16)
17. Tên cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp [↑](#footnote-ref-17)
18. Trong Tờ khai này, người nộp đơn/đại diện của người nộp đơn đánh dấu "x" vào ô vuông nếu các thông tin ghi sau các ô vuông là phù hợp. [↑](#footnote-ref-18)
19. Tên cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp. [↑](#footnote-ref-19)
20. Trong Tờ khai này, người nộp đơn/đại diện của người nộp đơn đánh dấu “x” vào ô vuông  nếu các thông tin ghi sau các ô vuông là phù hợp. [↑](#footnote-ref-20)
21. Thông tin điền trong mục này bao gồm tên, quốc tịch (viết tắt theo tiêu chuẩn của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới) và địa chỉ của chủ Bằng độc quyền khác theo thứ tự trong danh sách các tổ chức, cá nhân do người nộp đơn cung cấp trong Tờ khai. [↑](#footnote-ref-21)
22. Thông tin điền trong mục này bao gồm tên, quốc tịch (viết tắt theo tiêu chuẩn của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới) và địa chỉ của tác giả khác theo thứ tự trong danh sách các tác giả do người nộp đơn cung cấp trong Tờ khai. [↑](#footnote-ref-22)
23. Thông tin điền trong mục này bao gồm tên, quốc tịch (viết tắt theo tiêu chuẩn của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới) và địa chỉ của chủ Giấy chứng nhận khác theo thứ tự trong danh sách các tổ chức, cá nhân do người nộp đơn cung cấp trong Tờ khai. [↑](#footnote-ref-23)
24. Thông tin điền trong mục này bao gồm tên, quốc tịch (viết tắt theo tiêu chuẩn của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới) và địa chỉ của tác giả khác theo thứ tự trong danh sách các tác giả do người nộp đơn cung cấp trong Tờ khai. [↑](#footnote-ref-24)
25. Thông tin điền trong mục này bao gồm tên, quốc tịch (viết tắt theo tiêu chuẩn của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới) và địa chỉ của chủ Bằng độc quyền khác theo thứ tự trong danh sách các tổ chức, cá nhân do người nộp đơn cung cấp trong Tờ khai. [↑](#footnote-ref-25)
26. Thông tin điền trong mục này bao gồm tên, quốc tịch (viết tắt theo tiêu chuẩn của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới) và địa chỉ của tác giả khác theo thứ tự trong danh sách các tác giả do người nộp đơn cung cấp trong Tờ khai. [↑](#footnote-ref-26)
27. Thông tin điền trong mục này bao gồm tên, quốc tịch (viết tắt theo tiêu chuẩn của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới) và địa chỉ của chủ Giấy chứng nhận khác theo thứ tự trong danh sách các tổ chức, cá nhân do người nộp đơn cung cấp trong Tờ khai. [↑](#footnote-ref-27)